

**CHÍNH PHỦ**  
\*\*\*\*\*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Số: 122/2005/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2005*

**NGHỊ ĐỊNH**  
**QUY ĐỊNH TỔ CHỨC LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**  
**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh và nguyên tắc tổ chức**

1. Nghị định này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các Tổng công ty nhà nước.
2. Tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng phải gọn nhẹ, linh hoạt, có hiệu quả và không cứng nhắc.

**Điều 2. Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- a) Thành lập Vụ Thi đua - Khen thưởng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ban Thi đua – Khen thưởng ở cơ quan thuộc Chính phủ có số lượng biên chế hành chính, sự nghiệp trên 1.500 cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương.
- b) Thành lập Phòng Thi đua – Khen thưởng thuộc Văn phòng hoặc Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ không đủ tiêu chí lập Vụ (hoặc Ban) Thi đua – Khen thưởng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Riêng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh bố trí cán bộ, công chức theo dõi công tác thi đua, khen thưởng tại Văn phòng Ban.

- c) Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xem xét, quyết định trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Vụ (hoặc Ban) Thi đua – Khen thưởng, khi có đủ các tiêu chí được quy định ở mục a khoản 1 Điều này.

Việc thành lập Phòng Thi đua – Khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan cùng cấp quyết định.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thi đua khen thưởng ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thành lập Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc Văn phòng cùng cấp.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng.
5. Các Tổng công ty nhà nước thành lập Ban (Phòng) Thi đua – Khen thưởng hoặc bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng.
6. Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng chịu sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan thi đua, khen thưởng cấp trên.

### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cùng cấp để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng ở cơ quan, đơn vị mình.
2. Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp mình.
3. Xây dựng chương trình kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng cho từng thời kỳ và từng lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của ngành, địa phương và cơ sở.
4. Giúp Thủ trưởng cơ quan tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý.
5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.
6. Giúp Thủ trưởng cơ quan trong việc sơ kết, tổng kết, phát hiện điển hình, đúc rút và phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng phong trào thi đua và các điển hình tiên tiến; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; xem xét, thẩm định đề xuất các hình thức khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.
7. Tổ chức bồi dưỡng về các chủ trương chính sách, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng.
8. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chính sách khen thưởng; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.
9. Xây dựng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.
10. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng của ngành và địa phương theo phân cấp; thực hiện việc tổ chức và trao tặng khen thưởng theo quy định của pháp luật. Làm thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, thất lạc và xác nhận các hình thức khen thưởng.
11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 4. Biên chế cán bộ, công chức**

1. Biên chế cán bộ, công chức của tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh và Tổng công ty nhà nước do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng giám đốc quyết định, trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Bố trí từ 2 – 3 công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Bố trí ½ biên chế công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 5.** Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng, thống nhất với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về mô hình tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở cơ quan, đơn vị mình.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính Quốc gia;
- Các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng TW;
- Các Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, TBNC các PCN, BNC,  
Ban Điều hành 112,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, TCCB (5b), Hòa (350b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**